

KẾ HOẠCH

Thi tuyển công chức tỉnh Quảng Bình năm 2019

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **1091** /QĐ/UBND ngày **27**/03/2019
của UBND tỉnh Quảng Bình)*

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điểm về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV; Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 sửa đổi, bổ sung Điều 9, Thông tư số 13/2010/TT-BNV của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 04/2011/QĐ-UBND ngày 09/5/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Bình;

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức tuyển dụng công chức nhằm bổ sung đủ số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, bảo đảm năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức, đúng tiêu chuẩn ngạch công chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. *Dr*

2. Yêu cầu

- Việc thi tuyển công chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chỉ tiêu biên chế của từng cơ quan, đơn vị; đảm bảo số lượng, chất lượng và đúng đối tượng.

- Việc tuyển dụng công chức phải trên cơ sở thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014.

- Tuyển dụng công chức phải bảo đảm tính cạnh tranh, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

III. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Căn cứ biên chế công chức được UBND tỉnh giao năm 2019; tình hình thực tế về số lượng, chất lượng công chức hiện có và nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị, địa phương; vị trí việc làm, chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn công chức cần tuyển dụng năm 2019 như sau:

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng: 36 công chức loại C (ngạch chuyên viên và tương đương), trong đó:

- Chỉ tiêu tuyển dụng của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã (khối Chính quyền): 29 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu tuyển dụng của các cơ quan khối Đảng, Đoàn thể: 07 chỉ tiêu.

(Chi tiết có bảng Phụ lục Danh sách vị trí, chỉ tiêu, yêu cầu thi tuyển công chức tỉnh Quảng Bình năm 2019 đính kèm).

IV. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Đối tượng

Người đăng ký dự tuyển vào công chức loại C (ngạch chuyên viên và tương đương) phải có trình độ tốt nghiệp Đại học trở lên (trong và ngoài nước), đúng ngành và chuyên ngành cần tuyển, có năng lực, khả năng đáp ứng các yêu cầu công việc của vị trí việc làm dự tuyển.

2. Điều kiện và tiêu chuẩn dự tuyển công chức

a. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

- Đủ 18 tuổi trở lên; 

- Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Trình độ đào tạo, bồi dưỡng:
- + Có văn bằng tốt nghiệp, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển;
- + Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 (A2) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp;

Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ ngoại ngữ nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ tiếng Anh trình độ B trở lên được cấp đúng quy định.

- + Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ đạt chuẩn về công nghệ thông tin nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ Tin học trình độ B trở lên.

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

b. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

V. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến



bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động; được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ; được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Trường hợp người dự thi thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại các điểm nêu trên thì chỉ được cộng một loại điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

VI. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên giấy và trên máy vi tính

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

- Phần I: Kiến thức chung, gồm 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

Thời gian thi: 60 phút.

Hình thức thi: Thi trên giấy.

- Phần II: Ngoại ngữ, gồm 30 câu hỏi Tiếng Anh, trình độ kiến thức thi tương đương bậc 2 (A2) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Thời gian thi: 30 phút.

Hình thức thi: Thi trên giấy.

Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1.

- Phần III: Tin học, gồm 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Nội dung môn thi yêu cầu về chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông bao gồm: Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.

Thời gian thi: 30 phút.

Hình thức thi: Thi trên máy vi tính.

Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau: 

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

c) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a mục 1 phần này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2 theo quy định; không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 phần trắc nghiệm Tin học trên máy vi tính.

Lưu ý: Người dự tuyển sẽ thi môn trắc nghiệm Tin học trên máy vi tính trước (thực hiện thông báo kết quả ngay sau khi làm bài thi trên máy vi tính và không thực hiện việc phúc khảo); thí sinh đạt kết quả trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên của môn thi trắc nghiệm Tin học trên máy vi tính mới dự thi các môn trắc nghiệm trên giấy.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

b) Hình thức thi: Thi phỏng vấn.

c) Thang điểm: 100 điểm.

d) Thời gian thi: 30 phút.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi phỏng vấn môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2.

3. Xác định người trúng tuyển

a. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có), cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

c. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VII. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

- Người đăng ký dự tuyển công chức nộp trực tiếp **Phiếu đăng ký dự tuyển** ban hành kèm theo Kế hoạch này. Đ

- Thời hạn nhận phiếu dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên cổng thông tin điện tử của tỉnh Quảng Bình.

- Người đăng ký dự tuyển công chức chỉ được đăng ký dự tuyển tại một vị trí việc làm, sau ngày chốt phiếu đăng ký dự tuyển, nếu người dự tuyển nộp phiếu đăng ký dự tuyển vào 2 vị trí việc làm trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi (Đăng ký dự tuyển ở các vị trí việc làm thuộc khối chính quyền thì nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại Sở Nội vụ và Đăng ký dự tuyển ở các vị trí việc làm thuộc khối Đảng, Đoàn thể thì nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

VIII. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Thời gian:

- Thời gian thông báo và tiếp nhận hồ sơ: Sở Nội vụ thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình, trang thông tin điện tử Sở Nội vụ và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc cơ quan trong tháng 3/2019; nhận phiếu dự tuyển trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo.

- Triển khai các nội dung công việc liên quan đến quy trình tuyển dụng theo quy định của pháp luật

2. Địa điểm: Tổ chức thi tuyển tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(Thời gian, địa điểm cụ thể, Hội đồng thi tuyển công chức sẽ có thông báo).

IX. KINH PHÍ TỔ CHỨC THI TUYỂN

- Kinh phí tổ chức thi tuyển do ngân sách tỉnh cấp.

- Mức thu lệ phí dự thi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT/BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức lệ phí thu của thí sinh dự thi: 400.000 đồng/người (nếu từ 100 đến dưới 500 thí sinh dự thi) và 300.000 đồng/người (nếu từ 500 thí sinh dự thi trở lên); Lệ phí chấm phúc khảo bài thi: 150.000 đồng/bài.

Thí sinh dự thi nộp lệ phí thi cùng thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự thi.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng thi tuyển công chức năm 2019) phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển; Ban Giám sát kỳ thi tuyển công chức.

Tham mưu giúp Hội đồng thi tuyển công chức tổ chức, thực hiện Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2019 theo đúng quy định; thông báo chỉ tiêu, điều kiện, lịch thi tuyển công chức, mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng: Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình địa chỉ: www.quangbinh.gov.vn; trên trang thông tin điện tử Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình,

địa chỉ: <https://snv.quangbinh.gov.vn>. để mọi người được biết; bảo đảm kỳ thi được thực hiện nghiêm túc, công khai, công bằng, chất lượng và đúng quy định.

Tổ chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, thu lệ phí dự thi đối với thí sinh dự tuyển công chức các cơ quan thuộc khối chính quyền theo thời gian quy định của Hội đồng thi tuyển; tổng hợp, nộp lệ phí dự tuyển về Hội đồng thi tuyển công chức của tỉnh.

Duyệt Phiếu đăng ký dự tuyển của người dự tuyển đảm bảo đúng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2019; thông báo công khai những người đủ, không đủ điều kiện, tiêu chuẩn; hoàn trả Phiếu đăng ký dự tuyển, lệ phí đối với người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển. Tổng hợp danh sách của các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển báo cáo Hội đồng thi tuyển và Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, xét duyệt người đủ điều kiện đăng ký dự tuyển.

Lập dự toán kinh phí cho việc tổ chức kỳ thi, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí phục vụ thi tuyển từ ngân sách tỉnh theo quy định.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu trách nhiệm thông báo công khai tại trụ sở về Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2019; tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, thu lệ phí dự tuyển và tổng hợp danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi thuộc khối Đảng, Đoàn thể của tỉnh gửi Hội đồng thi tuyển để thực hiện công tác tuyển dụng công chức theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thi tuyển công chức tỉnh Quảng Bình năm 2019. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Hội đồng thi tuyển công chức năm 2019 (qua Sở Nội vụ, số máy thường trực: 0232.3823788) để được xem xét và giải quyết./. 

Nơi nhận

- Bộ Nội vụ; (bc)
- Thường trực Tỉnh ủy; (bc)
- Thường trực HĐND tỉnh; (bc)
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban tổ chức tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình;
- Lưu VT; NC; SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trần Công Thuật

**DANH SÁCH VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU THI TUYỂN CÔNG CHỨC
VÀO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG TỈNH QUẢNG BÌNH NĂM 2019**
(Kèm theo Quyết định số **1091** /QĐ-UBND ngày **27** /3/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Đơn vị	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Yêu cầu		Ghi chú
					Chuyên môn, nghiệp vụ	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8
1	SỞ DU LỊCH (02 CHỈ TIÊU)	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực quản lý công tác quy hoạch, kế hoạch du lịch, Phòng Kế hoạch và phát triển du lịch	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH ngành: Quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn; Kinh tế Nông nghiệp-Tài chính; Kinh tế đối ngoại		
		Chuyên viên tham mưu lĩnh vực công tác quản lý du lịch (thống kê du lịch, quản lý lữ hành), Phòng Quản lý du lịch	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH ngành: Quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn; Kế toán; Kinh tế đối ngoại		
2	SỞ TÀI CHÍNH (01 CHỈ TIÊU)	Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực tài chính, giá và công sản, Phòng Giá công sản	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH ngành: Tài chính; Kế toán		
3	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ (01 CHỈ TIÊU)	Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực quản lý đầu tư, Phòng Quản lý đầu tư	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH ngành: Kinh tế; Kinh tế xây dựng		
4	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (01 CHỈ TIÊU)	Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực Quản lý kế hoạch và đầu tư, Phòng Kinh tế đối ngoại	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH chuyên ngành: Kinh tế đầu tư; Kinh tế đối ngoại		

5	SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI (03 CHỈ TIÊU)	Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực công nghệ thông tin, Văn phòng Sở	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH ngành: Công nghệ thông tin; Hệ thống thông tin		
		Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực quản lý chất lượng công trình giao thông, Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH chuyên ngành: Công trình giao thông đô thị; Công trình giao thông công chính		
		Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực quản lý phương tiện - người lái, Phòng Quản lý Vận tải - Phương tiện và người lái	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH ngành: Kỹ thuật Tàu thủy; Kinh tế vận tải thủy		
6	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (03 CHỈ TIÊU)	Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở, Phòng Bưu chính viễn thông	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH ngành: Điện tử viễn thông; Điện tử; Kỹ thuật điện - điện tử		
		Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực quản lý viễn thông, Phòng Bưu chính viễn thông	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH ngành: Điện tử viễn thông; Điện tử; Kỹ thuật điện - điện tử		
		Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực Pháp chế, Thanh tra sở	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH chuyên ngành: Luật hành chính; Kinh tế-Quản lý		
7	SỞ CÔNG THƯƠNG (02 CHỈ TIÊU)	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực quản lý nhà nước về công nghiệp, Phòng Quản lý Công nghiệp	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Đại học ngành: Công nghệ dệt - may; Công nghệ May		
		Chuyên viên tham mưu lĩnh vực quản lý nhà nước về năng lượng, Phòng Kỹ thuật Năng lượng	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Đại học ngành: Điện kỹ thuật; Kỹ thuật năng lượng		

81

8	SỞ Y TẾ (03 CHỈ TIÊU)	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực cơ sở dữ liệu điện tử về dân số, quản lý công tác Dân số - KHHGĐ, Chi cục Dân số - KHHGĐ	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH ngành: Toán - Tin học; Hệ thống thông tin		
		Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, quản lý công tác Dân số - KHHGĐ, Chi cục Dân số - KHHGĐ	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH các ngành Bác sĩ hoặc Bác sĩ Y học dự phòng		
		Chuyên viên tham mưu lĩnh vực thông tin truyền thông về Kế hoạch hóa gia đình, Chi cục Dân số - KHHGĐ	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH ngành: Quan hệ công chúng; Công nghệ truyền thông; Truyền thông đại chúng;		
9	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (04 CHỈ TIÊU)	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm Tuyên Hóa, Chi cục Kiểm lâm	3	Kiểm lâm viên, loại C, mã ngạch: 10.226	Tốt nghiệp ĐH ngành: Lâm học; Lâm nghiệp; Quản lý Tài nguyên rừng và môi trường	Tuyển Nam	
		Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Phòng Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Chi cục Thủy sản	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH ngành: Khai thác thủy sản; Nuôi trồng thủy sản; Quản lý nguồn lợi thủy sản		
10	SỞ XÂY DỰNG (01 CHỈ TIÊU)	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực quản lý nhà nước về kinh tế xây dựng, Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kinh tế xây dựng		

BT

11	SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO (01 CHỈ TIÊU)	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực quản lý nhà nước về Kế hoạch, Phòng Kế hoạch - Tài chính	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH chuyên ngành: Kế hoạch và đầu tư; Kế hoạch phát triển; Kinh tế đầu tư		
12	VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH (01 CHỈ TIÊU)	Chuyên viên tham mưu, tổng hợp về các lĩnh vực kinh tế - ngân sách: đô thị, giao thông vận tải, quy hoạch, xây dựng cơ bản phục vụ thường trực HĐND, Ban kinh tế ngân sách HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH ngành: Kinh tế xây dựng; Quản lý xây dựng		
13	UBND THỊ XÃ BA ĐỒN (02 CHỈ TIÊU)	Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực Cải cách hành chính, công nghệ thông tin, Phòng Nội vụ thị xã	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH ngành: Luật; Hành chính học; Quản lý Nhà nước		
		Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực Hành chính tổng hợp (phụ trách thư ký tổng hợp lĩnh vực Nội chính), Văn phòng HĐND và UBND thị xã	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH ngành: Luật; Quản trị văn phòng; Quản lý Nhà nước		
14	UBND HUYỆN LỆ THỦY (02 CHỈ TIÊU)	Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực quản lý văn thư - lưu trữ, Phòng Nội vụ	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH ngành: Lưu trữ và quản trị văn phòng; Văn thư - Lưu trữ		
		Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách, Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH ngành: Tài chính; Kế toán		

15	UBND HUYỆN QUẢNG TRẠCH (02 CHỈ TIÊU)	Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực quản lý xây dựng, Phòng Kinh tế hạ tầng	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH ngành: Kinh tế xây dựng & quản lý dự án; Địa kỹ thuật xây dựng		
		Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực môi trường và khoáng sản, phòng Tài nguyên - Môi trường	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp ĐH ngành: Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường		
16	BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY (KHỐI ĐẢNG, ĐOÀN THỂ), (07 CHỈ TIÊU)	Chuyên viên tham mưu công tác tuyên giáo, Ban Tuyên giáo, Tỉnh đoàn Quảng Bình	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp Đại học các ngành (trừ các ngành Thể dục thể thao; Nghệ thuật; Mỹ Thuật)	Từ 25 tuổi trở xuống (SN 1994 trở về sau); Ưu tiên những trường hợp có năng khiếu về Đoàn.	
		Chuyên viên tham mưu công tác đoàn thể, Thị đoàn Ba Đồn	2	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp Đại học các ngành (trừ các ngành Thể dục thể thao; Nghệ thuật; Mỹ Thuật)		
		Chuyên viên tham mưu công tác đoàn thể, Huyện đoàn Quảng Trạch	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp Đại học các ngành (trừ các ngành Thể dục thể thao; Nghệ thuật; Mỹ Thuật)		
		Chuyên viên tham mưu công tác đoàn thể, Huyện đoàn Quảng Ninh	2	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp Đại học các ngành (trừ các ngành Thể dục thể thao; Nghệ thuật; Mỹ Thuật)		
		Chuyên viên tham mưu công tác đoàn thể, Đoàn khối các cơ quan tỉnh	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp Đại học các ngành (trừ các ngành Thể dục thể thao; Nghệ thuật; Mỹ Thuật)		
TỔNG CỘNG			36				

Đc

